

BÁO CÁO

Về bổ sung đầy đủ về tình hình thực hiện nhiệm vụ
kinh tế - xã hội của huyện đến hết tháng 12 năm 2024¹

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

Trong tổng số 20 chỉ tiêu chủ yếu năm 2024 được HĐND huyện giao tại Nghị quyết số 78/NQ-HĐND ngày 15/12/2023 và điều chỉnh tại Nghị quyết số 30/NQ-HĐND ngày 25/7/2024, có **06/20 chỉ tiêu vượt, chiếm 30%; 11/20 chỉ tiêu đạt, chiếm 55%; 02/20 chỉ tiêu không đạt, 01/20 chỉ tiêu đạt một phần so với Nghị quyết, cụ thể như sau:**

(chi tiết theo phụ lục 01, 02 đính kèm).

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2024

1. Lĩnh vực kinh tế

1.1. Tổng giá trị sản xuất năm 2024 (giá so sánh năm 2010) đạt 3.746,31 tỷ đồng, đạt 116,15% so với Kế hoạch (Nghị quyết HĐND huyện giao 3.650,41 tỷ đồng), tăng 10,95% so với cùng kỳ năm trước. **(Số đã báo cáo: ước đạt 3.727,90 tỷ đồng, vượt 2,12% so với Kế hoạch (Nghị quyết HĐND huyện giao 3.650,41 tỷ đồng), tăng 10,95% so với cùng kỳ năm trước).** Trong đó:

- Sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản đạt 741,90 tỷ đồng, tăng 4,73% so với cùng kỳ năm trước, đạt 106,15% so với kế hoạch **(số đã báo cáo: ước đạt 723,50 tỷ đồng, tăng 2,13% so với cùng kỳ năm trước, đạt 103,52% so với kế hoạch).**

- Sản xuất công nghiệp - xây dựng đạt 2.011,01 tỷ đồng, tăng 14,43% so với cùng kỳ năm trước, vượt 5,66% so với kế hoạch.

- Sản xuất thương mại - dịch vụ: ước đạt 993,40 tỷ đồng, tăng 11,11% so với cùng kỳ năm trước, đạt 94,77% so với kế hoạch.

1.2. Về chăn nuôi

Tổng đàn gia súc đạt 57.375 con², giảm 0,07% so với cùng kỳ năm trước, đạt 99,61% kế hoạch năm, tỷ lệ bò lai đạt 39,09%; sản lượng thịt hơi xuất chuồng đạt 5.531,6 tấn, tăng 2,49% so với cùng kỳ, đạt 102,05% so với kế hoạch. **(Số đã báo cáo: Tổng đàn gia súc ước đạt 57.653 con, tăng 0,41% so với cùng kỳ năm trước,**

¹ Cập nhật lại các số liệu, nội dung tại Báo cáo số 626/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện

² Trong đó: đàn trâu đạt 11.720 con, giảm 1,88% so với cùng kỳ, đạt 99,10% so với kế hoạch; đàn bò đạt 16.113 con, giảm 1,77% so với cùng kỳ, đạt 99,17% so với kế hoạch; đàn lợn đạt 28.123 con, tăng 1,79% so với cùng kỳ, đạt 103,17% so với kế hoạch.

đạt 100,09% so với kế hoạch³; Tỷ trọng bò lai 39,02%, đạt 100,32% so với kế hoạch, tăng 2,55% so với cùng kỳ; đàn lợn ước đạt 28.093 con, tăng 1,68% so với cùng kỳ, đạt 103.60% so với kế hoạch; sản lượng thịt hơi xuất chuồng ước đạt 5.495 tấn, tăng 1,81% so với cùng kỳ, đạt 101,38% so với kế hoạch.).

- Tổng đàn gia cầm đạt 248,5 nghìn con, tăng 7,67% so với cùng kỳ, vượt 1,1% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. **(Số đã báo cáo: Tổng đàn gia cầm ước đạt 247,3 nghìn con, tăng 7,15% so với cùng kỳ, đạt 100,61% chỉ tiêu kế hoạch đề ra).**

1.3. Lâm nghiệp

Diện tích đất có rừng thực hiện năm 2024 là 54.549,27 ha (kể cả trong và ngoài quy hoạch lâm nghiệp). Độ che phủ của rừng ước là 57,1% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao). Tổng sản lượng gỗ khai thác đạt 265.061,60 m³, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước, vượt 13,42% so với kế hoạch. **(Số đã báo cáo: Diện tích đất có rừng ước thực hiện năm 2024 là 54.550 ha (kể cả trong và ngoài quy hoạch lâm nghiệp). Độ che phủ của rừng ước là 57,1% (đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao). Tổng sản lượng gỗ khai thác ước đạt 265.061,6 m³, tăng 1,9% so với cùng kỳ năm trước, đạt 113,4% kế hoạch năm).**

1.4. Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới

Đến cuối năm 2024, bình quân 13,07 tiêu chí/xã, đạt 96,54% so với kế hoạch. Lũy kế thực hiện đến cuối năm 2024 có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Sơn Thành, Sơn Hạ, Sơn Linh), 01 xã đạt 18/19 tiêu chí (Sơn Kỳ); 01 xã đạt 15/19 tiêu chí (Sơn Trung xã lộ trình về đích nông thôn mới năm 2025) ; 6 xã đạt 12 tiêu chí (Sơn Thủy, Sơn Hải, Sơn Giang, Sơn Thượng, Sơn Ba, Sơn Bao), 01 xã đạt 11 tiêu chí (Sơn Cao), 01 xã đạt 10 tiêu chí (Sơn Nham). **(Số liệu đã báo cáo: Ước thực hiện đến cuối năm 2024, có 03 xã đạt chuẩn nông thôn mới (Sơn Thành, Sơn Hạ, Sơn Linh⁴), xã Sơn Kỳ đạt 15/19 tiêu chí, dự kiến đến cuối năm 2024 sẽ đạt 19/19 tiêu chí; xã Sơn Trung (xã kế hoạch về đích nông thôn mới năm 2025) đã đạt 13/19 tiêu chí, dự kiến cuối năm 2024 đạt 15/19 tiêu chí; 6 xã đạt 12 tiêu chí (Sơn Thủy, Sơn Hải, Sơn Giang, Sơn Thượng, Sơn Ba, Sơn Bao), 01 xã đạt 11 tiêu chí (Sơn Cao), 01 xã đạt 10 tiêu chí (Sơn Nham)).**

- Tổng dự toán được chi chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trong năm 2024 là 9.014,345 triệu đồng⁵, Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/01/2025 là 3.436,715 triệu đồng⁶. **(Số đã báo cáo: Tổng dự toán được chi trong năm 2024 là 8.174,347 triệu đồng, trong đó: Dự toán năm trước chuyển sang, số tiền 4.883,347 triệu đồng; Dự toán giao trong năm, số tiền 3.291,000 triệu đồng. Ước thực hiện năm 2024 là 6.794,497 triệu đồng; trong đó: thanh toán vốn năm trước chuyển sang là 3.749,497 triệu đồng, đạt 76,78%**

³ Trong đó, đàn trâu ước đạt 11.793 con, giảm 139 con so với cùng kỳ, đạt 99,72% so với kế hoạch; đàn bò ước đạt 16.142 con, đạt 98,5% so với cùng kỳ, đạt 99,35% so với kế hoạch

⁴ Xã Sơn Linh đã được UBND tỉnh công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2023 tại Quyết định số 1257/QĐ-UBND ngày 16/10/2024).

⁵ Trong đó: Dự toán năm trước chuyển sang, số tiền 4.883,347 triệu đồng; Dự toán giao trong năm, số tiền 4.130,998,000 triệu đồng.

⁶ Thanh toán vốn năm trước chuyển sang là 1.768,385 triệu đồng, đạt 36,21% so với dự toán được kéo dài; Thanh toán vốn giao trong năm là 1.668,330 triệu đồng, đạt 40,39% so với dự toán năm.

so với dự toán được kéo dài; thanh toán vốn giao trong năm là 3.045 triệu đồng, đạt 92,53% so với dự toán năm).

1.5. Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững:

Tổng dự toán được chi trong năm 2024 là 21.164,713 triệu đồng (Trong đó: Dự toán năm trước chuyển sang, số tiền là 5.009,261 triệu đồng; Dự toán giao trong năm, số tiền 16.155,450 triệu đồng); Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/01/2025 là 6.048,180 triệu đồng. (Trong đó: Thanh toán vốn năm trước chuyển sang là 3.214,840 triệu đồng, đạt 64,18% so với dự toán được kéo dài; Thanh toán vốn giao trong năm là 2.833,340 triệu đồng, đạt 17,54% so với dự toán năm). **(Số đã báo cáo: Tổng dự toán được chi trong năm 2024 là 21.164,713 triệu đồng, trong đó: Dự toán năm trước chuyển sang, số tiền là 8.305,813 triệu đồng; Dự toán giao trong năm, số tiền 12.858,900 triệu đồng; Ước thực hiện năm 2024 là 7.928,087 triệu đồng; trong đó: Thanh toán vốn năm trước chuyển sang là 3.070,840 triệu đồng, đạt 36,97% so với dự toán được kéo dài; Thanh toán vốn giao trong năm là 4.857,247 triệu đồng, đạt 37,77% so với dự toán năm).**

1.6. Chương trình MTQG phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi:

Tổng dự toán được chi trong năm 2024 là 103.443,179 triệu đồng (Trong đó: Dự toán năm trước chuyển sang, số tiền là 54.746,180 triệu đồng; Dự toán giao trong năm, số tiền là 48.696,999 triệu đồng); Lũy kế vốn thanh toán từ đầu năm đến ngày 31/01/2025 là 39.932,292 triệu đồng, (Trong đó: Thanh toán vốn năm trước chuyển sang là 21.871,380 triệu đồng, đạt 39,95% so với dự toán được kéo dài; Thanh toán vốn giao trong năm là 18.060,912 triệu đồng, đạt 37,09% so với dự toán năm). **(Số đã báo cáo: Tổng dự toán được chi trong năm 2024 là 104.953,180 triệu đồng, trong đó: Dự toán năm trước chuyển sang, số tiền là 55.526,18 triệu đồng; Dự toán giao trong năm, số tiền là 49.427 triệu đồng; Ước thực hiện năm 2024 là 59.803,550 triệu đồng; trong đó: Thanh toán vốn năm trước chuyển sang là 21.131,965 triệu đồng, đạt 38,06% so với dự toán được kéo dài; Thanh toán vốn giao trong năm là 38.671,585 triệu đồng, đạt 78,24% so với dự toán năm).**

1.7. Về xây dựng cơ bản

Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024 đến thời điểm báo cáo: 210.341,482 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2024: 204.580,938 triệu đồng; vốn kéo dài: 5.760,54 triệu đồng); Kế hoạch vốn đủ điều kiện nhập Tabmis: 202.327,988 triệu đồng; Số huyện đã giao 210.341,482 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2024: 204.580,938 triệu đồng; vốn kéo dài: 5.760,54 triệu đồng); đã giải ngân: 129.132,708 triệu đồng đạt 61,5% kế hoạch vốn giao và đạt 64% kế hoạch vốn đủ điều kiện nhập Tabmis⁷. **(Số đã báo cáo: Tổng kế hoạch đầu tư công năm 2024:**

⁷ - Vốn hỗ trợ từ nguồn dự phòng ngân sách trung ương (Quyết định 112/QĐ-UBND của UBND tỉnh): 14.000 triệu đồng; đã giải ngân: 12.804,936 triệu đồng đạt 91,5% kế hoạch vốn năm 2024; Số vốn còn lại hết nhiệm vụ chi.

- Vốn ngân sách tỉnh hỗ trợ từ nguồn tăng thu 2023 và trả nợ quyết toán dự án toàn thành: (Quyết định 434/QĐ-UBND ngày 07/6/2024 và Quyết định 731/QĐ-UBND ngày 14/11/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi): 6.381,710 triệu đồng; đã giải ngân: 6.363,835 triệu đồng đạt 99,7% kế hoạch vốn năm 2024.

208.181,263 triệu đồng (trong đó: kế hoạch vốn năm 2024: 202.420,719 triệu đồng; vốn kéo dài: 5.760,54 triệu đồng); Kế hoạch vốn đủ điều kiện nhập Tabmis: 127.528,769 triệu đồng); đã giải ngân: 90.023,015 triệu đồng đạt 46,9% kế hoạch vốn đã giao và đạt 70,6% kế hoạch vốn đủ điều kiện nhập Tabmis. Ước giải ngân đến 31/12/2024 là: 196.216,263 triệu đồng đạt 95,38% kế hoạch vốn).

1.7. Về thu - chi ngân sách

Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2024 là 76.298,37 triệu đồng, đạt 131,89% kế hoạch huyện giao; Thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp thực hiện năm 2024: 65.659,793 triệu đồng; **(Số đã báo cáo: Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn năm 2024 ước đạt 73.122,66 triệu đồng, đạt 126,40% so với kế hoạch, đạt 87,93% so với cùng kỳ. Thu cân đối NSDP được hưởng theo phân cấp năm 2024 ước đạt 53.761 triệu đồng, đạt 78,19% kế hoạch (53.761 triệu đồng/68.761 triệu đồng), đạt 78,58% so với cùng kỳ).**

- Tổng chi ngân sách Nhà nước năm 2024 là 829.690,70 triệu đồng, đạt 148,17% kế hoạch năm 2024; trong đó: Chi đầu tư phát triển đạt 144.559,0 triệu đồng, 318,33% dự toán HĐND huyện giao, tăng 49,35% so với cùng kỳ năm 2023; chi thường xuyên đạt 685.131,7 triệu đồng, đạt 133,15% dự toán HĐND huyện giao, tăng 28,16% so với cùng kỳ năm 2023. **(Số đã báo cáo: Chi ngân sách địa phương ước thực hiện năm 2024 ước đạt 781.587,87 triệu đồng, đạt 139,58% kế hoạch, đạt 94,45% so với cùng kỳ. Trong đó: Chi đầu tư phát triển ước đạt 198.275,35 triệu đồng, đạt 436,62% kế hoạch, đạt 67,69% so với cùng kỳ; chi thường xuyên ước đạt 583.312,52 triệu đồng, đạt 113,36% kế hoạch, đạt 109,11% so với cùng kỳ).**

2. Lĩnh vực văn hóa – xã hội

2.1. Về công tác giảm nghèo

Năm 2024, UBND tỉnh giao huyện Sơn Hà tỷ lệ giảm nghèo là 5,63%, tương ứng số hộ nghèo cần giảm 1.250 hộ. Kết quả: Tỷ lệ giảm nghèo của toàn

- Vốn ngân sách tỉnh: 79.430,368 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2024 là: 77.911 triệu đồng vốn kéo dài là: 1.519,368 triệu đồng); đã giải ngân: 39.173,895 triệu đồng đạt 49,3% kế hoạch vốn năm 2024; theo kế hoạch 33 của UBND tỉnh giải ngân đến 31/01/2025 là: 79.430,368 triệu đồng đạt 100% như vậy không đạt kế hoạch tỉnh giao, trong đó:

+ Ngân sách tỉnh hỗ trợ có mục tiêu: 32.000 triệu đồng (Kế hoạch vốn đủ điều kiện nhập Tabmis 18.000 triệu đồng); đã giải ngân: 5.132,500 triệu đồng đạt 16% kế hoạch vốn giao.

+ Vốn thu tiền sử dụng đất: 10.000 triệu đồng (chưa thu).

+ Vốn xây dựng cơ bản tập trung (vốn tỉnh phân cấp): 37.430,368 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2024 là: 35.911 triệu đồng, vốn kéo dài: 1.519,368 triệu đồng; Kế hoạch vốn đủ điều kiện nhập Tabmis: 35.411 triệu đồng), đã giải ngân: 34.041,345 triệu đồng đạt 90,9% kế hoạch giao (theo KH 33 đến 31/12/2024 đạt 100% như vậy không đạt kế hoạch giao).

- Vốn cân đối ngân sách địa phương: 7.491,704 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2024 là: 7.291,228 triệu đồng; vốn kéo dài là: 200,476 triệu đồng); đã giải ngân: 6.693,060 triệu đồng đạt 89,3% kế hoạch vốn năm 2024.

- Vốn Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới là: 35.417,162 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2024 là: 33.400 triệu đồng; Vốn kéo dài: 2.017,162 triệu đồng); đã giải ngân: 9.235,024 triệu đồng đạt 26,1% kế hoạch vốn đã giao.

- Vốn Chương trình MTQG phát triển KTXH vùng ĐBĐTTS và MN: 67.620,538 triệu đồng (trong đó kế hoạch vốn năm 2024 là: 65.597 triệu đồng; vốn kéo dài là 2.023,538 triệu đồng); đã giải ngân: 54.861,958 đạt 81,13% kế hoạch vốn đã giao.

huyện là 5,97% (vượt 0,34 % so với tỷ lệ tỉnh giao). Tổng số hộ nghèo, cận nghèo đến cuối năm 2024 là: 5.429 hộ, tỷ lệ 23,5%; trong đó hộ nghèo là 3.359 hộ, tỉ lệ 14,54% **(Số đã báo cáo: Năm 2024, UBND tỉnh giao huyện Sơn Hà tỷ lệ giảm nghèo là 5,63%, tương ứng số hộ nghèo cần giảm 1.250 hộ, tỷ lệ hộ nghèo đến cuối năm 2024 còn 14,88 %.)**

2.2. Về y tế

- Về số lượng bác sĩ năm 2024, trên địa bàn huyện tổng số: **49 bác sĩ**, đạt 98% so với kế hoạch. **(có 1 bác sĩ nghỉ hưu theo quy định (Bác sĩ Đinh Văn Thênh)) (Số liệu đã báo cáo: Tổng số bác sĩ hiện có là 50 người, đạt 100% chỉ tiêu Nghị quyết HĐND huyện giao).**

2.3. Giáo dục - Đào tạo:

Năm 2024, toàn hiện có 18/44 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia, đạt 100% so với kế hoạch năm. **(Số đã báo cáo: Đến thời điểm báo cáo, toàn huyện có 17/44 trường được công nhận đạt chuẩn quốc gia; cụ thể bậc mầm non: 03 trường, bậc Tiểu học: 07 trường, bậc THCS 04 trường, bậc THPT 03 trường. Đối với trường PT DTNT THCS huyện (theo Kế hoạch đạt trường chuẩn Quốc gia vào năm 2024), ước đến cuối năm 2024 lũy kế trường đạt chuẩn quốc gia đạt 18/18 trường, đạt chỉ tiêu Nghị quyết giao)**

3. Lĩnh vực nội vụ, nội chính, thanh tra, tư pháp, an ninh, quốc phòng

3.1. Công tác cải cách hành chính

Đã thực hiện 44/44 nhiệm vụ cụ thể của cải cách hành chính đạt 100%. Kết quả, Chỉ số cải cách hành chính (CCHC) năm 2024 của huyện Sơn Hà đã được UBND tỉnh đánh giá, xếp thứ 10/13 huyện, thị xã, thành phố của tỉnh; đạt 80,27/100 điểm, tăng 3 bậc và tăng 2,61 điểm so với kết quả của năm 2023. **(Số đã báo cáo: số đã thực hiện 43/44 nhiệm vụ đạt 97,7%).**

3.2. Về công tác thanh tra, khiếu nại, tố cáo và tư pháp

Ban Tiếp công dân đã tiếp nhận 30 đơn/28 vụ việc; trong đó: Không đủ điều kiện xử lý 08 đơn/08 vụ việc; đủ điều kiện xử lý 22 đơn/20 vụ việc. Kết quả xử lý, giải quyết đơn như sau: 02 đơn/03 vụ việc khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, đã hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đến nay đã giải quyết xong; 01 đơn/01 vụ việc tố cáo thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, đã giải quyết xong; 19 đơn/16 vụ kiến nghị, phản ánh: Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện 04 đơn/04 vụ việc, đã giải quyết xong; không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 15 đơn/12 vụ việc (hướng dẫn công dân gửi đơn đến cơ quan có thẩm quyền: 05 đơn/05 vụ; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định: 10 đơn/07 vụ việc (đã giải quyết xong 07 đơn/05 vụ việc, còn 03 đơn/02 vụ việc). Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Tổng 05 đơn/05 vụ: đã giải quyết 05 đơn/05 vụ việc, đạt 100% đạt chỉ tiêu tỉnh giao (tỉnh giao đạt hơn 94%). **(Số liệu đã báo cáo: Ban Tiếp công dân đã tiếp nhận 19 đơn/20 vụ việc; trong đó: Không đủ điều**

kiện xử lý 05 đơn/07 vụ việc; đủ điều kiện xử lý 14 đơn/13 vụ việc. Kết quả xử lý, giải quyết đơn như sau: 03 đơn/04 vụ khiếu nại: 02 đơn/03 vụ việc khiếu nại không thuộc thẩm quyền giải quyết của Chủ tịch UBND huyện, đã hướng dẫn công dân gửi đến cơ quan có thẩm quyền theo quy định, đến nay đã giải quyết xong; 01 đơn/01 vụ việc thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện, đã giải quyết xong; 11 đơn/09 vụ kiến nghị, phản ánh: Thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện 02 đơn/02 vụ việc, đã giải quyết xong; không thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: 09 đơn/07 vụ việc; chuyển đơn đến cơ quan có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định: 06 đơn/04 vụ việc (đã giải quyết xong 03 đơn/04 vụ việc, còn 03 đơn/01 vụ việc); hướng dẫn công dân gửi đơn đến đúng cơ quan có thẩm quyền 02 đơn/02 vụ việc; giao cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, trả lời đơn cho công dân theo đúng quy định 01 đơn/01 vụ việc. Kết quả giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo kiến nghị, phản ánh thuộc thẩm quyền của Chủ tịch UBND huyện: Tổng 03 đơn/03 vụ: đã giải quyết 03 đơn/03 vụ việc, đạt 100% đạt chỉ tiêu tỉnh giao (tỉnh giao đạt hơn 94%).

(Một số chỉ tiêu và nội dung không điều chỉnh, bổ sung tại Báo cáo này vẫn giữ nguyên theo Báo cáo số 626/BC-UBND ngày 06/12/2024 của UBND huyện).

UBND huyện Sơn Hà kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Huyện ủy;
- Thường trực HĐND huyện;
- CT, PCT UBND huyện;
- Các Ban HĐND huyện;
- Đại biểu HĐND huyện;
- Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị thuộc huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Công TTĐT huyện;
- Lưu: VT, TH_(NgocTT).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
Q. CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Trung